

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

44

CHIẾN TRANH TRỊNH - NGUYỄN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
LÊ VĂN NĂM
Họa sĩ
LÂM CHÍ TRUNG
NGUYỄN HUY KHÔI



LỊCH SỬ VIỆT NAM

BẰNG TRANH

TẬP 44: CHIẾN TRANH TRỊNH - NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Lê Văn Năm

Chiến tranh Trịnh-Nguyễn / Lê Văn Năm ; m.h. Nguyễn Huy Khôi. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.

80tr. ; 20cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.44).

1. Việt Nam — Lịch sử — 1627-1672 — Sách tranh. I. Nguyễn Huy Khôi m.h. II. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

959.7 — dc 22

L433-N17

LỜI GIỚI THIỆU

Cuộc nội chiến Trịnh – Nguyễn đã đẩy đất nước ta vào con đường tiếp tục chia cắt với các cuộc chiến tranh triền miên. Trong 48 năm ròng rã, đã có 7 trận đánh lớn. Chiến trường chủ yếu là ở hai bờ sông Gianh và vùng Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình ngày nay.

Sau nhiều cuộc giao tranh gay gắt, hai tập đoàn phong kiến này đều kiệt quệ về sức người, sức của nên phải chấp nhận đình chiến, chia cắt đất nước. Sông Gianh, sử sách hay gọi là Linh Giang, trở thành ranh giới chia nước Đại Việt thành Đàng Trong và Đàng Ngoài. Họ Trịnh ở Đàng Ngoài lại tập trung lực lượng diệt Mạc ở mạn Cao Bằng. Họ Nguyễn thì lại ra sức mở mang bờ cõi vốn đã nhỏ hẹp ở Đàng Trong.

*Những nội dung trên được truyền tải trong tập 44 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Chiến tranh Trịnh – Nguyễn”** phần lời do Lê Văn Năm biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Huy Khôi, Lâm Chí Trung thể hiện.*

*Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 44 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.*

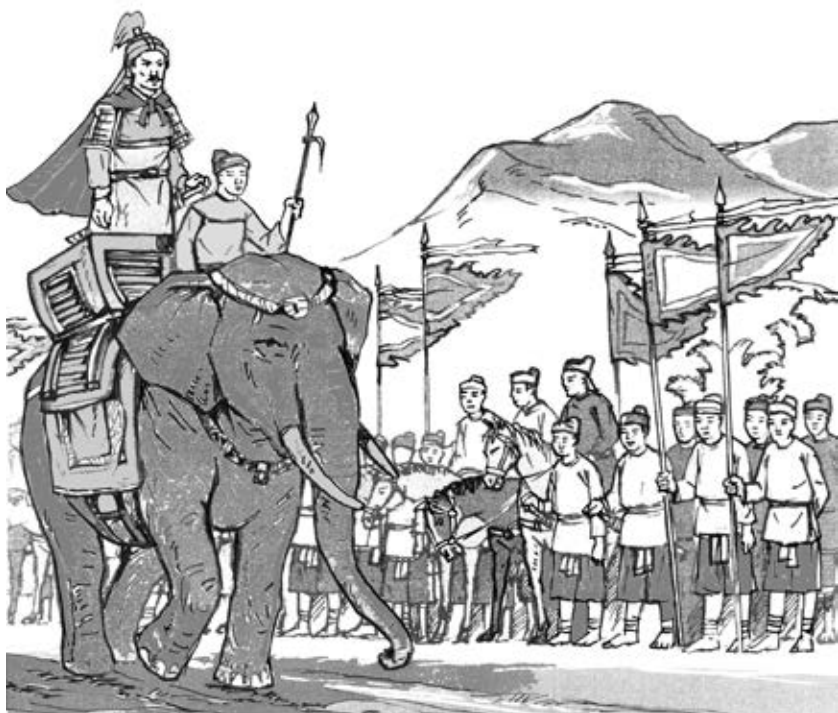
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

“Chiến tranh Trịnh – Nguyễn” mở đầu khi chúa Trịnh Tráng từ Đàng Ngoài (ở phía bắc sông Gianh) đem quân tiến đánh chúa Nguyễn Phúc Nguyên ở Đàng Trong (ở phía nam sông Gianh). Cả hai đều lấy danh nghĩa “phù Lê” để lấy lòng thiên hạ và thể trung thành với nhà Hậu Lê. Nhưng thật ra hai bên đều có những mưu toan riêng cho mình, biến vua Lê thành bù nhìn, không có thực quyền.

Năm 1623, Trịnh Tùng quyết định nhường ngôi chúa cho con trưởng là Trịnh Tráng. Biết tin, Trịnh Xuân - em ruột Trịnh Tráng - dẫn quân tấn công kinh thành Thăng Long. Trịnh Tráng bèn sai người ám sát Trịnh Xuân. Tuy Trịnh Xuân đã bị giết nhưng đám loạn quân vẫn đánh phá kinh thành Thăng Long. Trịnh Tráng phải dẫn vua Lê Duy Kỳ chạy về Thanh Hóa lánh nạn.



Bấy giờ, họ Mạc tuy đã suy yếu nhưng vẫn được nhiều người ủng hộ. Nhân Thăng Long rối loạn, Mạc Kính Khoan dẫn một vạn quân từ Cao Bằng về Gia Lâm với ý định chiếm lại thành Thăng Long.



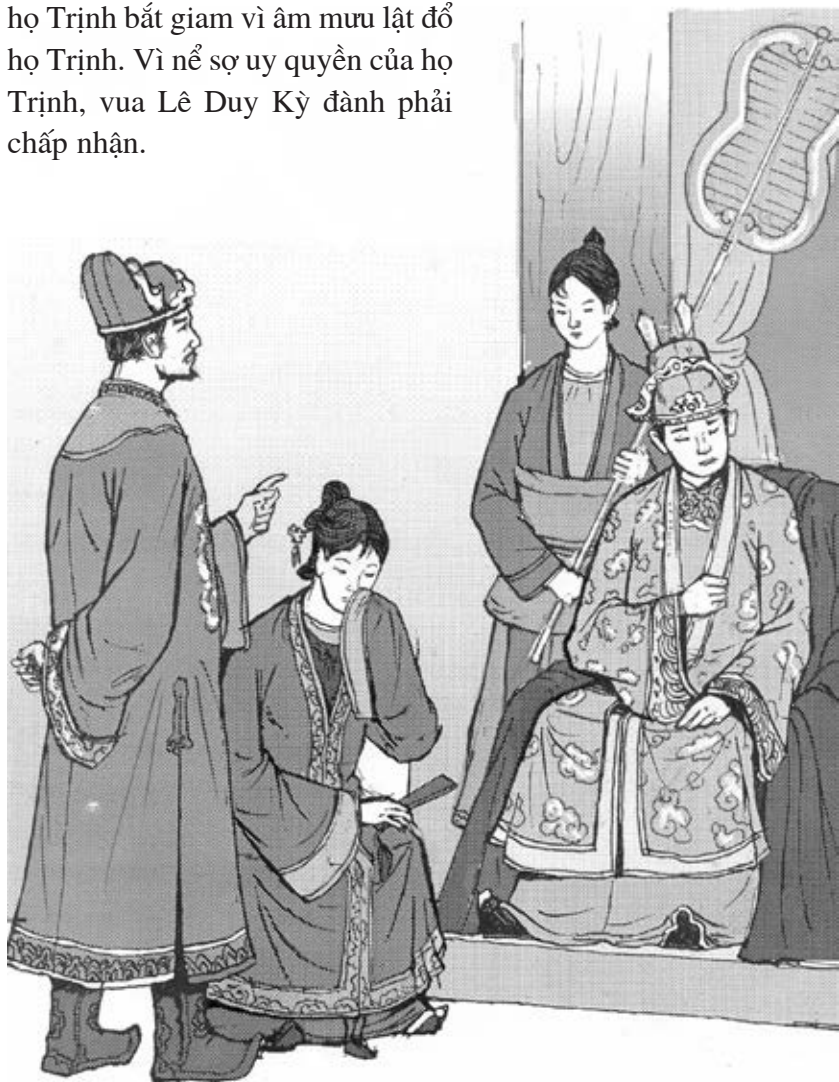
Trịnh Tráng kéo quân từ Thanh Hóa ra Thăng Long và nhanh chóng đánh bại đám loạn quân của Trịnh Xuân. Tiếp đó, Trịnh Tráng dẫn cả hai đạo quân thủy bộ đánh sang Gia Lâm. Mạc Kính Khoan thua trận, phải chạy về Cao Bằng. Sau trận này, Trịnh Tráng còn kéo quân lên Cao Bằng nhưng không đánh bại được họ Mạc. Năm 1625, Mạc Kính Khoan viết thư xin hàng nhà Lê và được phong làm Thái úy, Thông Quốc công, trấn giữ đất Cao Bằng.



Sau khi chiếm lại Thăng Long, Trịnh Tráng đưa vua Lê Duy Kỳ về kinh đô. Vua Lê phong cho Trịnh Tráng làm Nguyên soái Thống quốc, Thanh Đô vương.



Cũng giống như cha là Trịnh Tùng, Trịnh Tráng nắm toàn quyền điều hành triều đình, đất nước. Trịnh Tráng còn gả con gái mình là Trịnh Thị Ngọc Hạnh cho vua Lê. Ngọc Hạnh đã có bốn người con với bác ruột của vua Lê Duy Kỳ là Lê Trụ - người bị họ Trịnh bắt giam vì âm mưu lật đổ họ Trịnh. Vì nể sợ uy quyền của họ Trịnh, vua Lê Duy Kỳ đành phải chấp nhận.



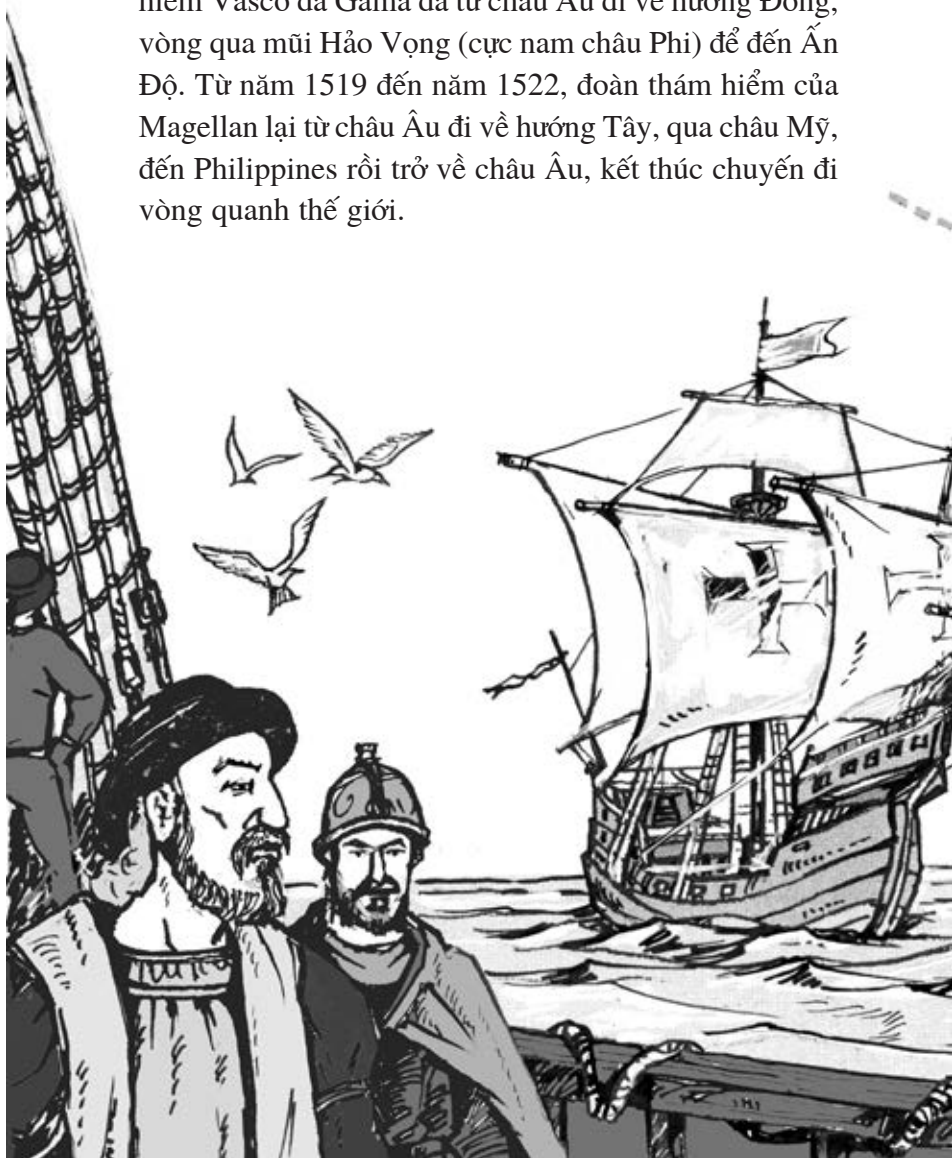
Sau khi lên ngôi chúa, Trịnh Tráng lập Ngọc Thư - con gái Nguyễn Hoàng - làm chánh cung. Như vậy, quan hệ giữa hai họ Trịnh, Nguyễn là quan hệ anh em, thông gia. Nhưng dù vậy, cả hai họ Trịnh - Nguyễn vẫn luôn tìm cách tiêu diệt nhau. Trước đó, từ năm 1620, Chưởng cơ Hiệp và Trạch là em của chúa Nguyễn Phúc Nguyên ngầm sai người ra Bắc xin chúa Trịnh trợ giúp mình cướp ngôi.





Chúa Trịnh Tùng (cha Trịnh Tráng) bèn sai Đô đốc Nguyễn Khải đem 5.000 quân vào Nhật Lệ tiếp ứng cho Hiệp và Trạch. Nhưng âm mưu nổi loạn bị bại lộ, Chuông cơ Hiệp và Trạch bị chúa Nguyễn Phúc Nguyên giết đi. Đô đốc Nguyễn Khải đành phải dẫn quân trở về. Sau việc này, chúa Nguyễn Phúc Nguyên không chịu nộp thuế cho triều đình Lê - Trịnh. Từ đây, cả hai họ Trịnh - Nguyễn lộ rõ âm mưu thôn tính lẫn nhau.

Thời gian này, người Tây phương đã để mắt đến vùng Đông Á và Đông Nam Á. Từ năm 1498, nhà thám hiểm Vasco da Gama đã từ châu Âu đi về hướng Đông, vòng qua mũi Hảo Vọng (cực nam châu Phi) để đến Ấn Độ. Từ năm 1519 đến năm 1522, đoàn thám hiểm của Magellan lại từ châu Âu đi về hướng Tây, qua châu Mỹ, đến Philippines rồi trở về châu Âu, kết thúc chuyến đi vòng quanh thế giới.





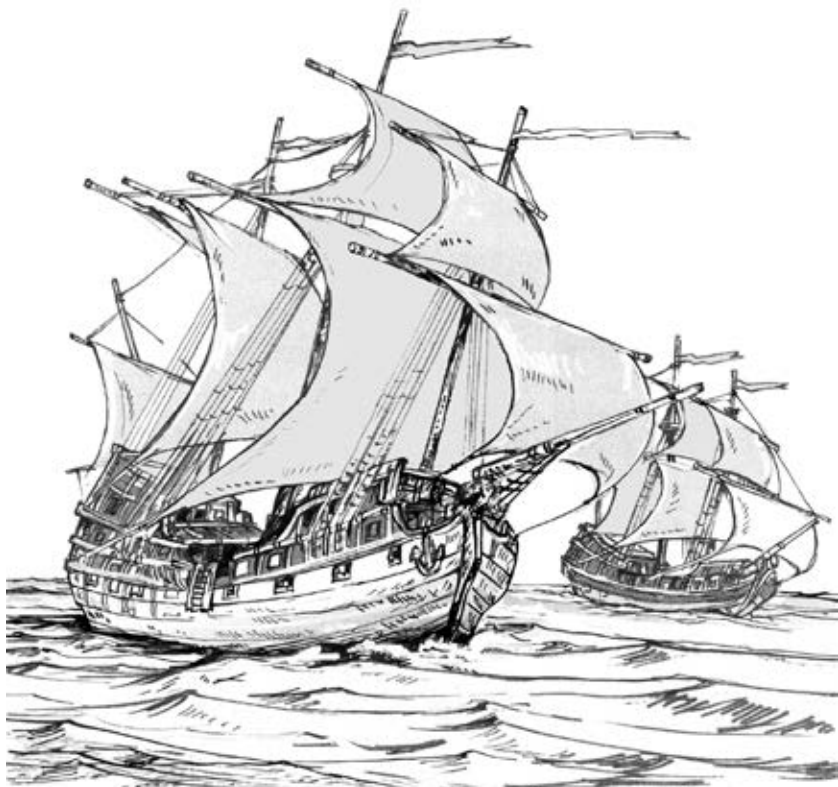
Sau chuyến đi của Magellan, thực dân Bồ Đào Nha đã xâm chiếm Goa (một bang thuộc Ấn Độ ngày nay), eo biển Mã Lai, các đảo ở Indonesia và Áo Môn (Trung Quốc). Năm 1568, người Tây Ban Nha chiếm quần đảo Philippines làm thuộc địa. Từ đây, họ cho các thương thuyền đi khắp các quốc gia châu Á buôn bán, đặc biệt là đi mua hương liệu.



Sang thế kỷ XVII, người Hà Lan lại chiếm lĩnh được thị trường buôn bán với các quốc gia châu Á. Năm 1602, người Hà Lan thành lập công ty Đông Ấn Hà Lan, chuyên hoạt động buôn bán với các nước thuộc vùng Ấn Độ, Đông Nam Á, Trung Quốc và Nhật Bản.

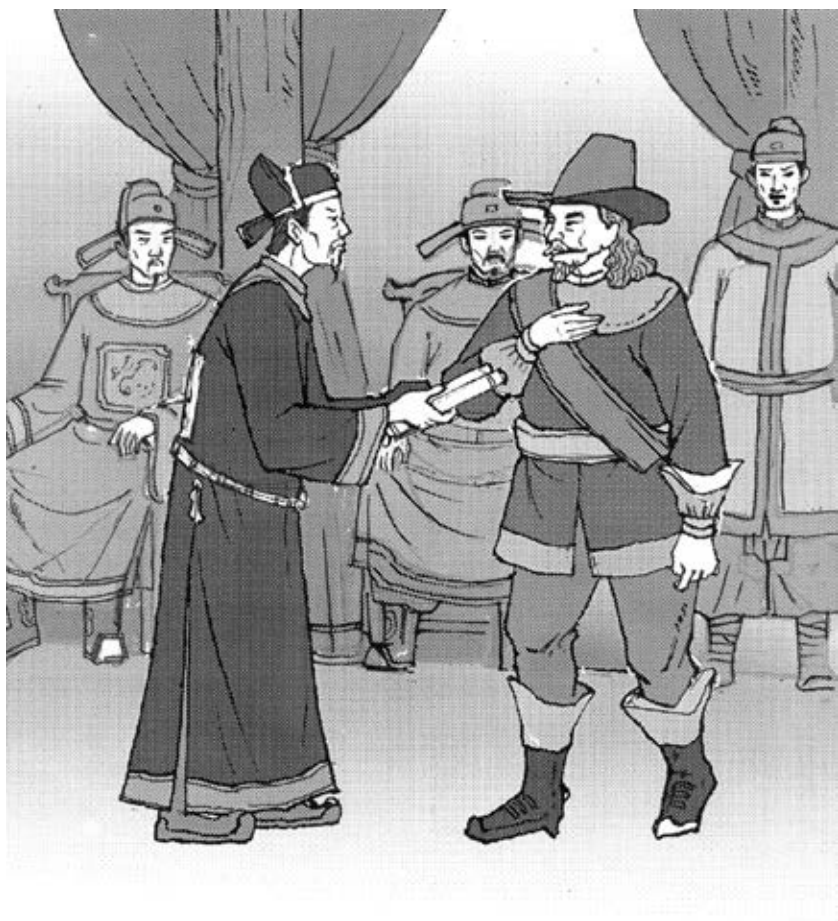


Tuy là công ty thương mại nhưng Đông Ấn Hà Lan còn có cả tàu chiến để tranh giành thị trường với người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh. Họ dùng vũ lực để chiếm một số hòn đảo ở Indonesia. Nơi nào không thể dùng vũ lực, họ lại xin đặt thương điểm để buôn bán.



Những thương nhân Bồ Đào Nha là những người phương Tây đầu tiên đặt chân đến nước ta, vào đầu thập niên 1540. Thuyền buôn của họ xuất phát ở Áo Môn (Trung Quốc) và cập bến Hội An. Chúa Nguyễn đã mua vũ khí của người Bồ Đào Nha để tăng cường sức mạnh cho quân Đàng Trong. Chúa cũng giao cho Joan da Cruz, một người Bồ, quản lý một cơ sở chuyên đúc súng và các vật dụng bằng đồng.

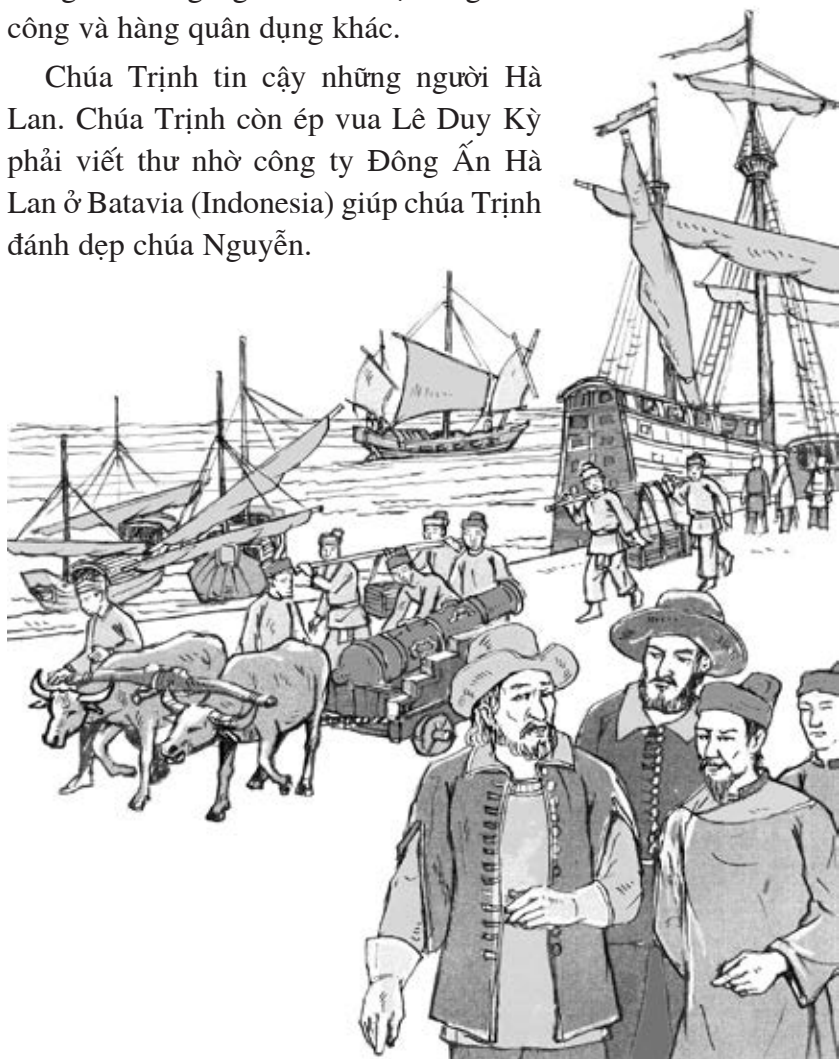




Trong khi đó, ở Đàng Ngoài, chúa Trịnh cũng mở cửa đón tiếp thương nhân phương Tây. Năm 1626, người Bồ Đào Nha mở rộng buôn bán ra Đàng Ngoài nhưng không được chúa Trịnh tin cậy.

Tháng 5 năm 1637, thương thuyền của Hà Lan đến Đàng Ngoài, tặng chúa Trịnh Tráng hai khẩu đại bác. Từ đó, ngoài các hàng hóa thông thường, người Hà Lan còn mang đến Đàng Ngoài nhiều loại súng thần công và hàng quân dụng khác.

Chúa Trịnh tin cậy những người Hà Lan. Chúa Trịnh còn ép vua Lê Duy Kỳ phải viết thư nhờ công ty Đông Ấn Hà Lan ở Batavia (Indonesia) giúp chúa Trịnh đánh dẹp chúa Nguyễn.

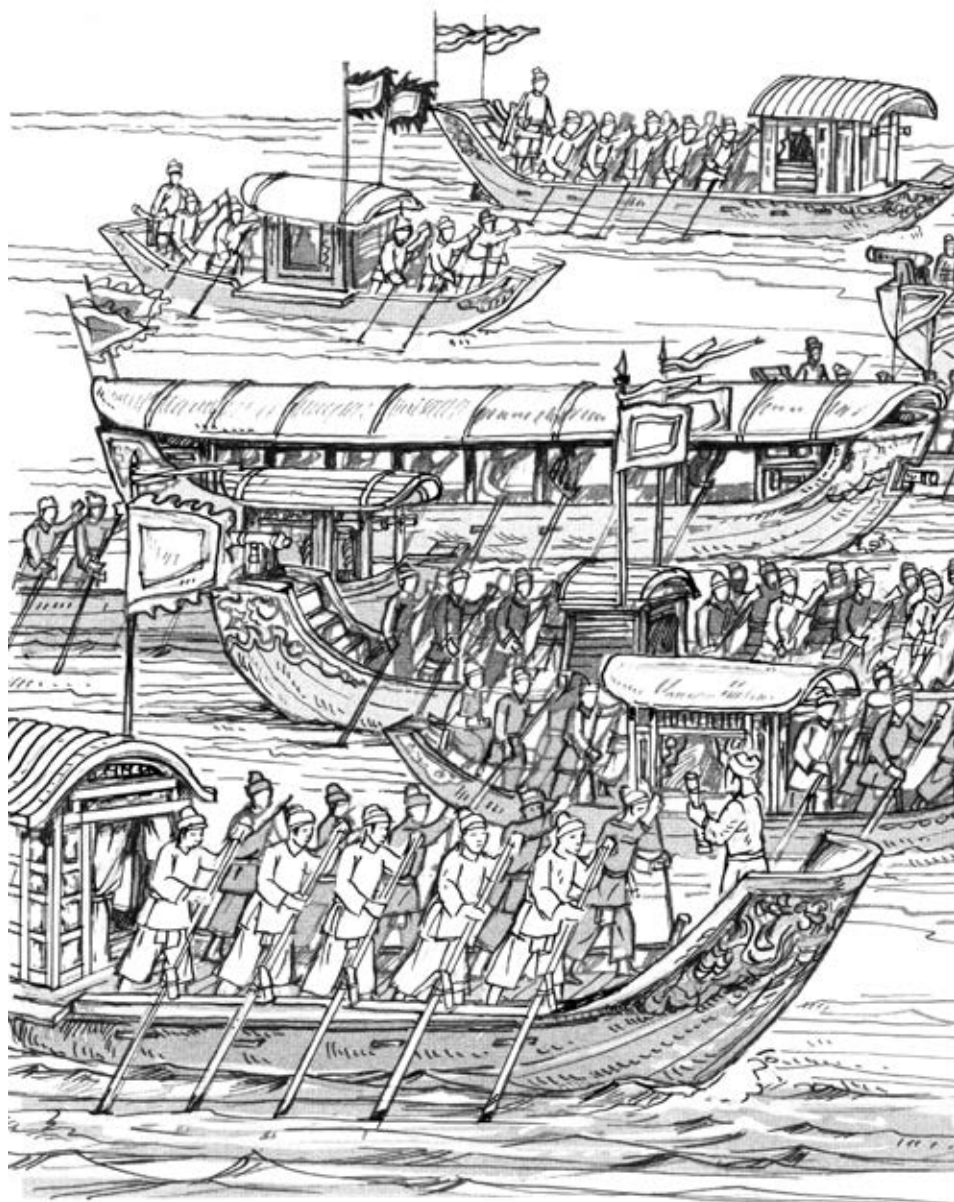


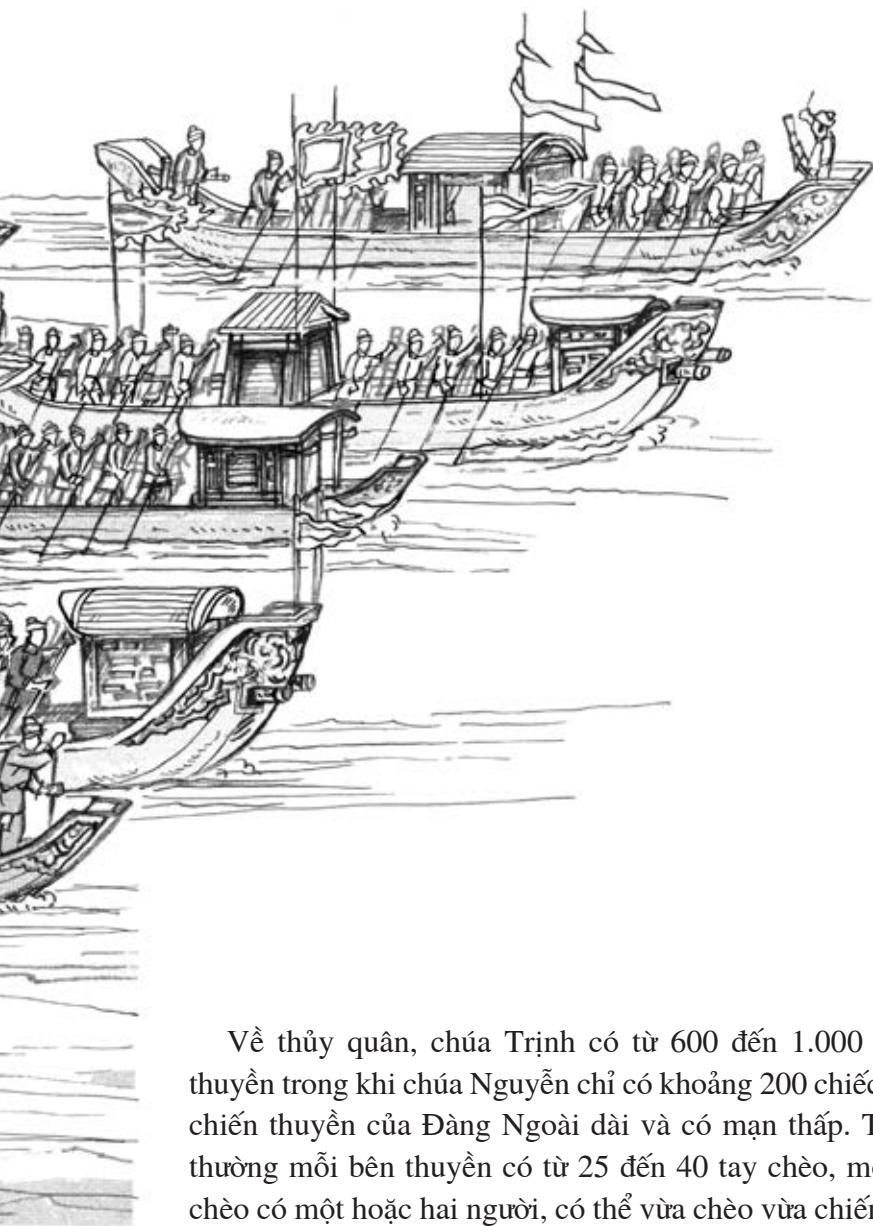
Để chuẩn bị tiến đánh Đàng Trong, chúa Trịnh Tráng cho bắt thêm nhiều dân phu vào lính. Trong trận đánh đầu tiên vào năm 1627, chúa Trịnh Tráng đã huy động đến 20 vạn quân thủy bộ và 600 thớt voi trận.



Ở Đàng Trong, theo kế của Đào Duy Từ, chúa Nguyễn Phúc Nguyên cũng cho tuyển mộ người khỏe mạnh, biết võ nghệ vào quân đội. Do có sự chênh lệch nhau rất lớn về mặt diện tích và dân số nên thời gian đầu của cuộc chiến, xứ Đàng Trong chỉ có khoảng hai vạn quân. Đến những năm cuối của cuộc chiến, quân số xứ Đàng Trong cũng chỉ có khoảng bốn vạn quân.







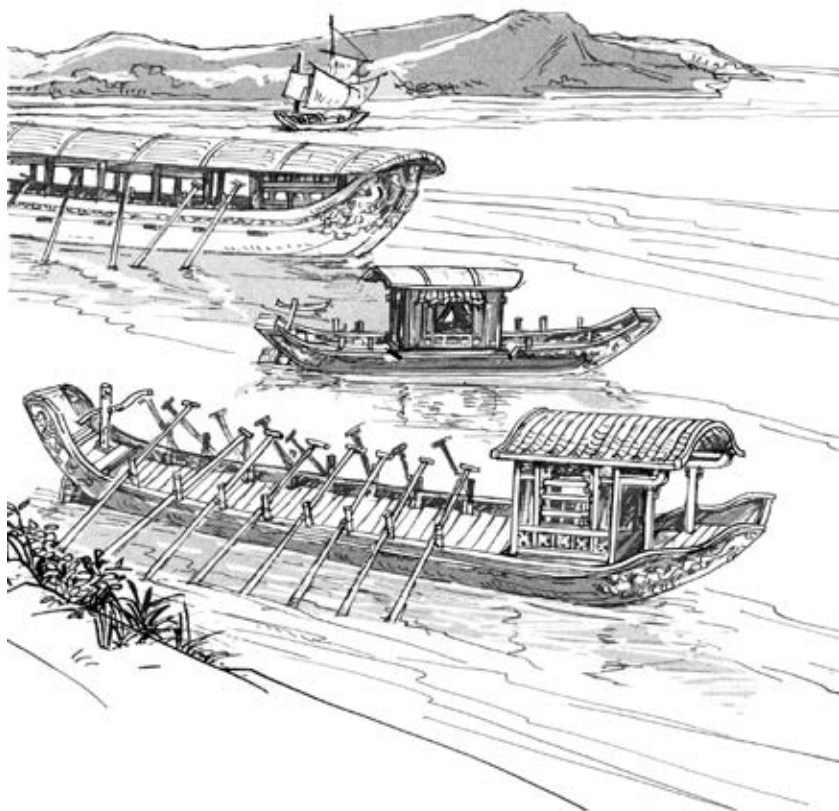
Về thủy quân, chúa Trịnh có từ 600 đến 1.000 chiến thuyền trong khi chúa Nguyễn chỉ có khoảng 200 chiếc. Các chiến thuyền của Đàng Ngoài dài và có mạn thấp. Thông thường mỗi bên thuyền có từ 25 đến 40 tay chèo, mỗi tay chèo có một hoặc hai người, có thể vừa chèo vừa chiến đấu.

Khi di chuyển, trên mỗi thuyền đều có một người điều khiển bằng “một dụng cụ được làm bằng tre”. Các tay chèo nghe hiệu lệnh của người đó mà chèo thuyền. Cả dãy năm bảy chiến thuyền “dù chạy không ngừng, lượn vòng hay lùi, rẽ đều tắp như thể do một người điều khiển vậy”.





Thủy quân Đàng Trong tuy ít hơn, lại đóng rải rác từ Nhật Lệ (Quảng Bình) đến Quy Nhơn (Bình Định) nhưng - theo ghi chép của giáo sĩ Alexander de Rhodes - khi tập trận, các thuyền đi chuyển thành thực tới mức cả dãy thuyền lướt đi “không lệch nhau đến một đốt ngón tay”.



Dù là chiến thuyền Đàn Trong hay Đàn Ngoài thì mũi thuyền cũng là nơi quan trọng nhất. Mũi thuyền thường có một phòng hay một ngai được trạm trổ, sơn son thếp vàng. Phần đuôi thuyền thường được làm bằng gỗ tốt, được sơn thếp cầu kỳ. Mái chèo và cột buồm cũng được trang trí cầu kỳ. Mỗi chiến thuyền thường được trang trí một khẩu thần công cỡ lớn hoặc trung ở mũi thuyền và hai khẩu ở đuôi thuyền.

Đầu năm 1627, để có cơ xuất quân, chúa Trịnh Tráng sai người đem sắc chỉ của vua Lê vào Thuận Hóa buộc chúa Nguyễn phải đưa con ra chầu vua Lê, phải nộp 30 thớt voi đực, 30 chiến thuyền đi biển để cống cho nhà Minh (Trung Quốc). Lấy cớ nhà Minh xưa nay chỉ đòi cống phẩm là vàng và kỳ nam còn con cháu thì đang bận trấn thủ biên cương, chúa Nguyễn từ chối.



Tháng 3 năm 1627, lấy cớ đưa vua Lê đi xem xét tình hình các địa phương, Trịnh Tráng đem quân vào cửa sông Nhật Lệ. Quân Trịnh gồm 20 vạn quân bộ, 600 thớt voi, 200 chiến thuyền. Thuyền ngự của vua Lê đóng ở cửa Roòn (nay thuộc xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).



Chúa Nguyễn Phúc Nguyên sai cháu là Nguyễn Phúc Vệ làm Tiết chế, thống lĩnh ba quân; Nguyễn Hữu Dật làm Đại tướng, thống lĩnh quân bộ; con trai thứ tư là Nguyễn Phúc Trung làm Đô đốc thống lĩnh thủy quân cùng nhau trấn giữ bờ bắc sông Nhật Lệ.



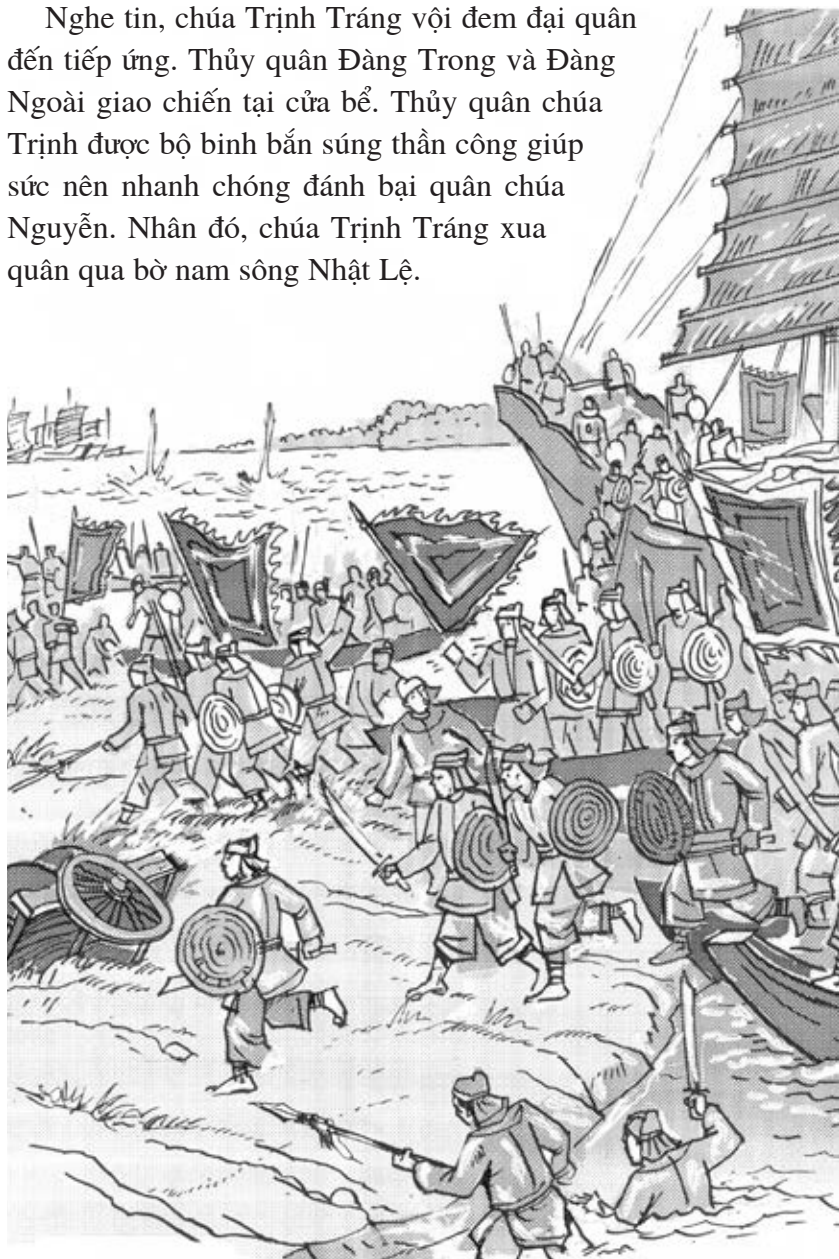
Khi tướng tiên phong của chúa Trịnh là Nguyễn Khải dẫn quân đến sông Nhật Lệ thì bị quân chúa Nguyễn vây đánh. Quân Trịnh bèn tập trung kỵ binh đánh thẳng vào doanh trại quân Nguyễn khiến quân Nguyễn phải xuống thuyền, rút về bờ nam. Nguyễn Khải bèn cho quân lập trại ở bờ bắc.



Lợi dụng khi thủy triều lên, chiến thuyền của chúa Nguyễn tiến đến gần doanh trại, dùng súng thần công bắn quân Trịnh. Bị tấn công bất ngờ, quân Trịnh rối loạn.



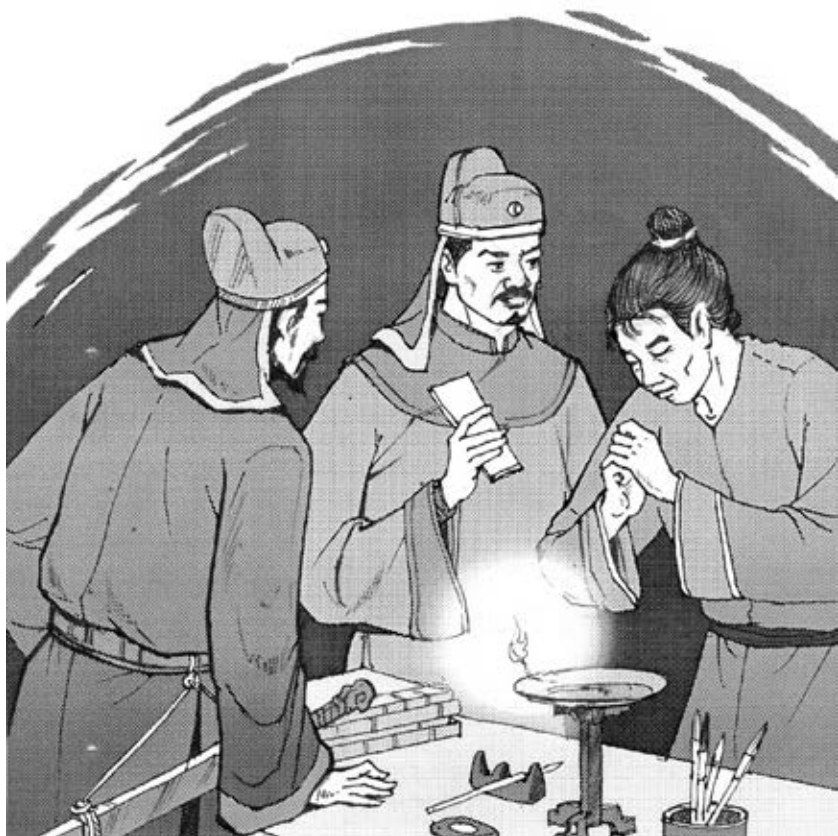
Nghe tin, chúa Trịnh Tráng vội đem đại quân đến tiếp ứng. Thủy quân Đàng Trong và Đàng Ngoài giao chiến tại cửa bể. Thủy quân chúa Trịnh được bộ binh bắn súng thần công giúp sức nên nhanh chóng đánh bại quân chúa Nguyễn. Nhân đó, chúa Trịnh Tráng xua quân qua bờ nam sông Nhật Lệ.



Khi quân Trịnh còn đang mải mê thu nhặt chiến lợi phẩm thì chúa Nguyễn cho tượng binh phản công. Quân Trịnh bị bất ngờ, phải lui về bờ bắc.



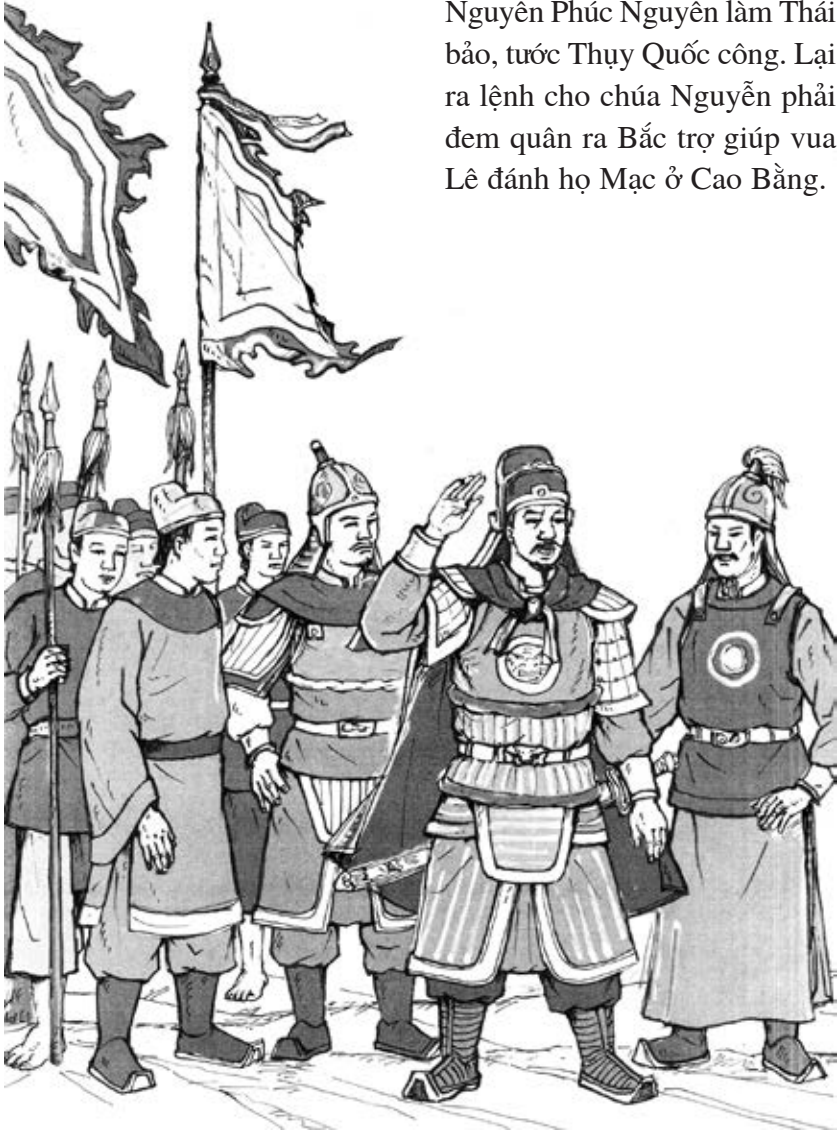
Nhận thấy càng đánh lâu sẽ càng bất lợi, Đại tướng Nguyễn Hữu Dật bèn sai người loan tin Trịnh Gia và Trịnh Nhạc ở phía bắc đang liên kết với họ Mạc để cướp ngôi.



Khi thủy quân đã tổn thất nặng nề, lại thêm lo lắng ở hậu phương có loạn nên Trịnh Tráng quyết định rút quân về Thăng Long. Như vậy, cuộc chiến lần đầu tiên của hai họ Trịnh, Nguyễn kết thúc sau bốn tháng giao tranh.



Tháng 4 năm 1629, chúa Trịnh Tráng sai người mang sắc của vua Lê phong cho chúa Nguyễn Phúc Nguyên làm Thái bảo, tước Thụy Quốc công. Lại ra lệnh cho chúa Nguyễn phải đem quân ra Bắc trợ giúp vua Lê đánh họ Mạc ở Cao Bằng.





Theo kế của quân sư Đào Duy Từ, chúa Nguyễn Phúc Nguyên vẫn nhận sắc phong nhưng mặt khác vẫn lên kế hoạch đắp lũy Trường Dục nhằm ngăn chặn bước tiến của quân nhà Trịnh. Năm 1630, chúa Nguyễn khởi công đắp lũy, hẹn đến năm sau phải xong.

Lũy nằm trên một vùng địa thế hiểm trở, chặn ngang con đường duy nhất tiến từ bắc vào nam. Phía tây của lũy là dãy Trường Sơn trùng điệp, phía đông của lũy là phá Hạc Hải (nay thuộc huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình). Phá Hạc Hải vốn là vùng đầm lầy nguy hiểm, từ phá Hạc Hải tới biển là những đồi cát trùng điệp. Trước lũy là con sông Rào Đa như một hào nước thiên nhiên. Lũy đắp bằng đất ngoằn ngoèo, cao 3m, rộng 6m, dài khoảng 10km.

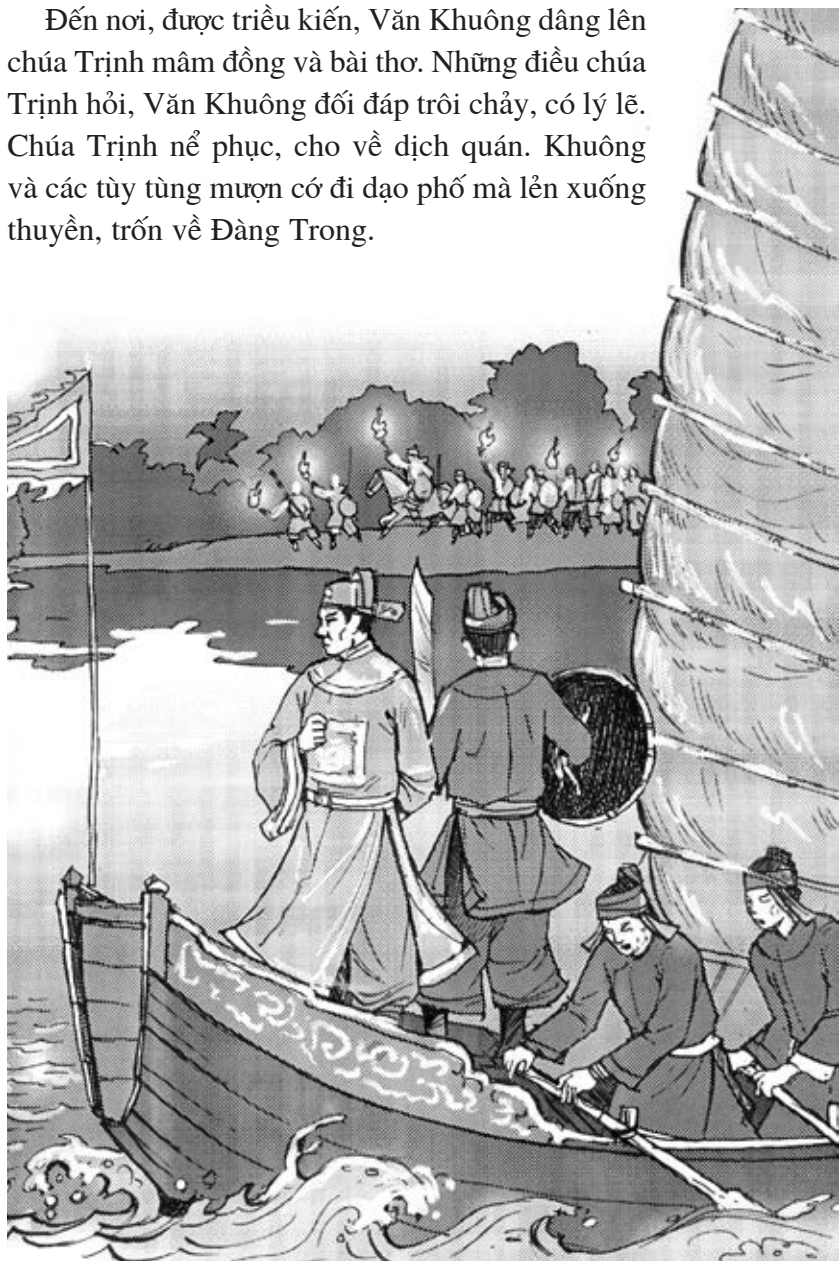




Khi đắp xong lũy, theo lời khuyên của Đào Duy Từ, chúa Nguyễn cho làm một chiếc mâm có hai đáy, đặt vào giữa hai đáy bản sắc phong vua Lê ban cho và một bài thơ rồi sai Văn Khuông đem mâm ra Thăng Long.



Đến nơi, được triều kiến, Văn Khuông dâng lên chúa Trịnh mâm đồng và bài thơ. Những điều chúa Trịnh hỏi, Văn Khuông đối đáp trôi chảy, có lý lẽ. Chúa Trịnh nể phục, cho về dịch quán. Khuông và các tùy tùng mượn cớ đi dạo phố mà lên xuống thuyền, trốn về Đàng Trong.



Hôm sau, chúa Trịnh biết chuyện thì giận lắm. Các quan thấy mâm đồng có hai đáy, mới tách ra xem. Thấy bản sắc phong của vua Lê cùng một bài thơ: “*Mâu nhi vô địch / Mịch phi kiến tích / Ái lạc tâm trường / Lực lai tương địch*”. Chúa Trịnh Tráng hỏi các quan nhưng không ai biết. Sau này, có người chỉ ra rằng đó là phép chiết tự và đại ý của bài thơ là “*Dư bất thụ sắc*” tức “*Ta không nhận sắc*”.

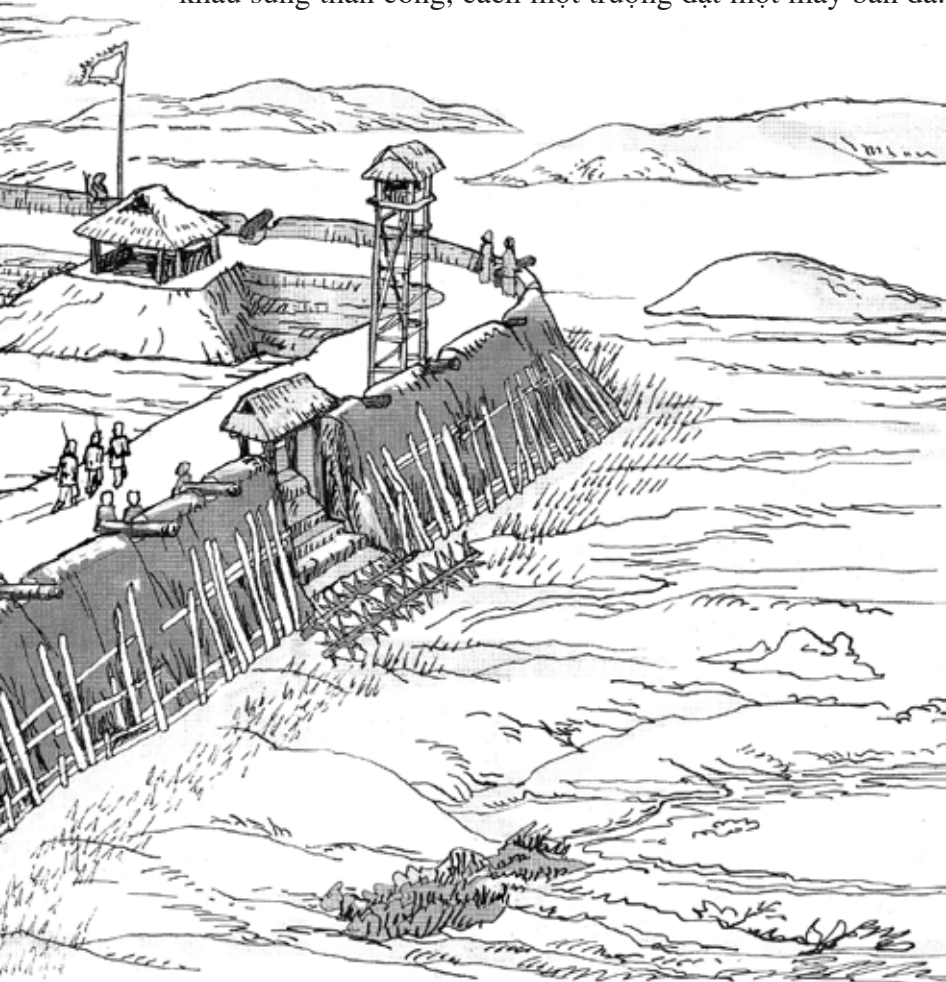




Cùng với việc trả lại bản sắc phong, chúa Nguyễn Phúc Nguyên còn sai võ tướng Nguyễn Đình Hùng đem quân đi đánh châu Nam Bố Chính (nay là huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình), đuổi quân Trịnh về bờ bắc sông Gianh. Chiếm được vùng đất này, chúa Nguyễn lập ra dinh Bố Chính, giao cho Trương Phúc Phấn trấn giữ.



Năm 1631, nhận thấy lũy Trường Dục tuy hiểm yếu nhưng không thể bảo vệ an toàn cho xứ Đàng Trong, chúa Nguyễn Phúc Nguyên cho xây thêm lũy Nhật Lệ. Lũy này cách lũy Trường Dục khoảng 10km về phía bắc. Lũy rộng 6m, dài 12km, phía ngoài đóng cọc gỗ lim, phía trong có bậc tam cấp để voi ngựa lên xuống. Cứ cách từ ba đến năm trượng đặt một khẩu súng thần công, cách một trượng đặt một máy bắn đá.



Phía nam lũy Nhật Lệ, chúa Nguyễn cho xây dinh trấn thủ, gọi là dinh Mười, tại làng Võ Xá (nay thuộc xã Dinh Mười, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình). Dinh rộng gần 4 dặm vuông. Dinh nơi đóng quân và trữ lương nên được xây dựng kiên cố, bên ngoài đào hào, bên trong đắp lũy chắc chắn.



Hay tin chúa Nguyễn xây thành đắp lũy, chúa Trịnh cho tập hợp quân lương, chuẩn bị đánh xứ Đàng Trong. Năm 1633, chúa Trịnh nhận được thư của Nguyễn Phúc Anh là con trai của Nguyễn Phúc Nguyên. Trong thư, Nguyễn Phúc Anh xin chúa Trịnh đem quân đánh vào Đàng Trong, Nguyễn Phúc Anh sẽ làm nội ứng.



Cuối năm ấy, chúa Trịnh cùng vua Lê đem quân vào đóng ở bãi cát phía nam cửa biển Nhật Lệ. Nhưng đợi cả mười ngày mà không thấy Nguyễn Phúc Anh làm nội ứng, lại bị quân Đàng Trong đánh bại mấy lần, chúa Trịnh đành sai con rể là Nguyễn Khắc Loát trấn giữ châu Bắc Bố Chính còn mình thì rút quân về Thăng Long.



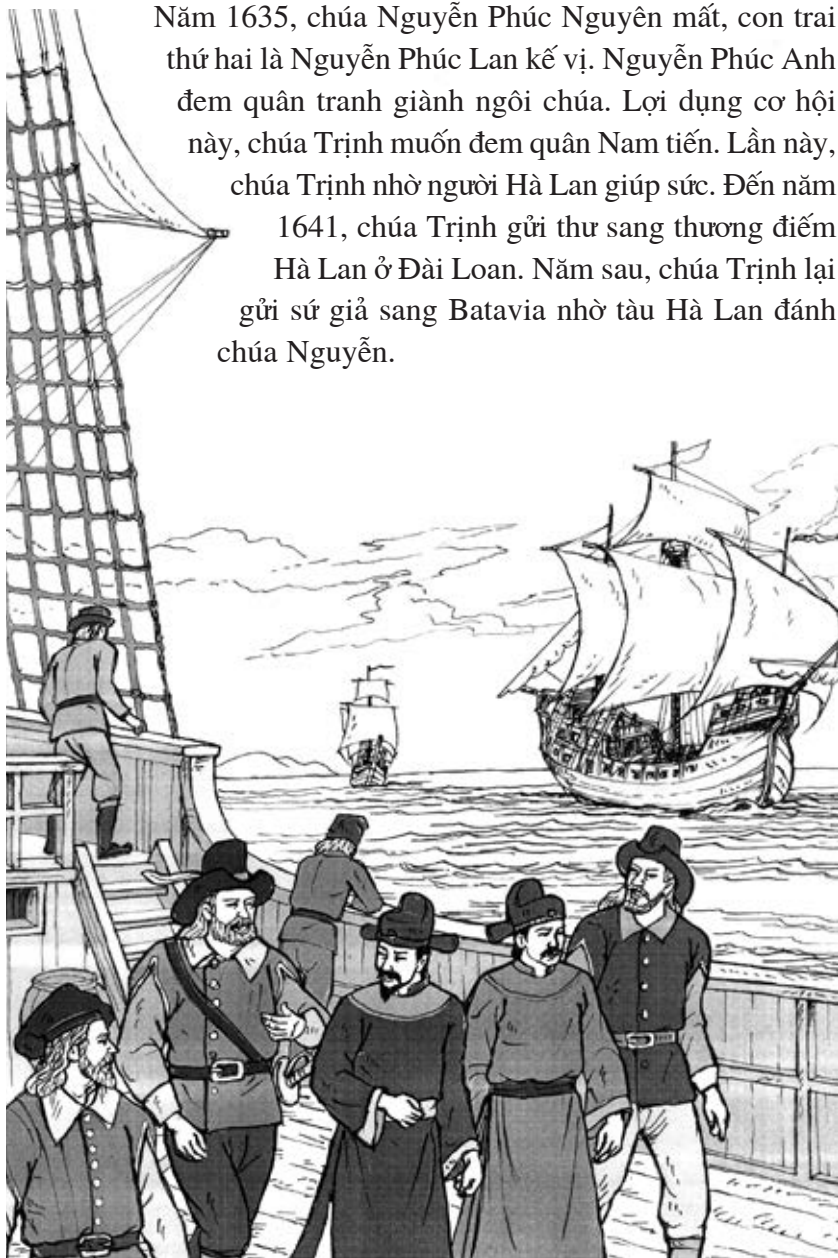
Sau trận này, chúa Nguyễn sai võ tướng Nguyễn Hữu đắp thêm một lũy chạy dọc theo bờ phía nam cửa Nhật Lệ từ Sa Động đến Huân Cát (nay thuộc xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình). Lũy dài khoảng 7km, gọi là lũy Trường Sa.



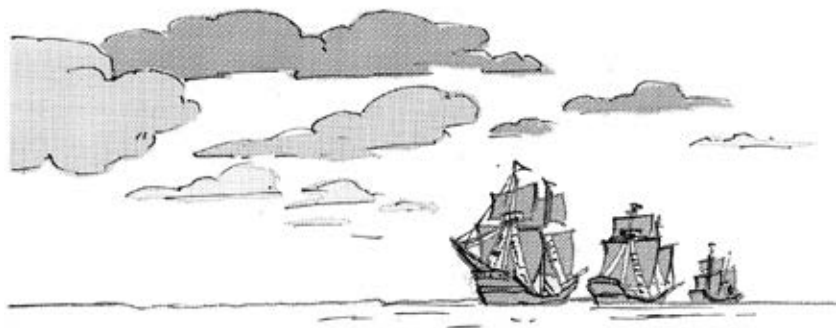
Nguyễn Khắc Loát đánh chiếm được dinh Bắc Chính, giết tướng Nguyễn là Bùi Công Thắng. Sau đó, Nguyễn Khắc Loát cho đắp thêm đồn. Nguyễn Hữu Dật bèn cho người phao tin Nguyễn Khắc Loát đã đầu hàng chúa Nguyễn. Hay tin, chúa Trịnh tức giận, xử trảm Nguyễn Khắc Loát. Nhân lúc Đảng Ngoài đang chia rẽ, chúa Nguyễn cho quân đánh chiếm vùng Bắc Bộ Chính nhưng sau lại trả cho họ Trịnh. Hai bên lui quân, lấy sông Gianh làm ranh giới.



Năm 1635, chúa Nguyễn Phúc Nguyên mất, con trai thứ hai là Nguyễn Phúc Lan kế vị. Nguyễn Phúc Anh đem quân tranh giành ngôi chúa. Lợi dụng cơ hội này, chúa Trịnh muốn đem quân Nam tiến. Lần này, chúa Trịnh nhờ người Hà Lan giúp sức. Đến năm 1641, chúa Trịnh gửi thư sang thương điểm Hà Lan ở Đài Loan. Năm sau, chúa Trịnh lại gửi sứ giả sang Batavia nhờ tàu Hà Lan đánh chúa Nguyễn.



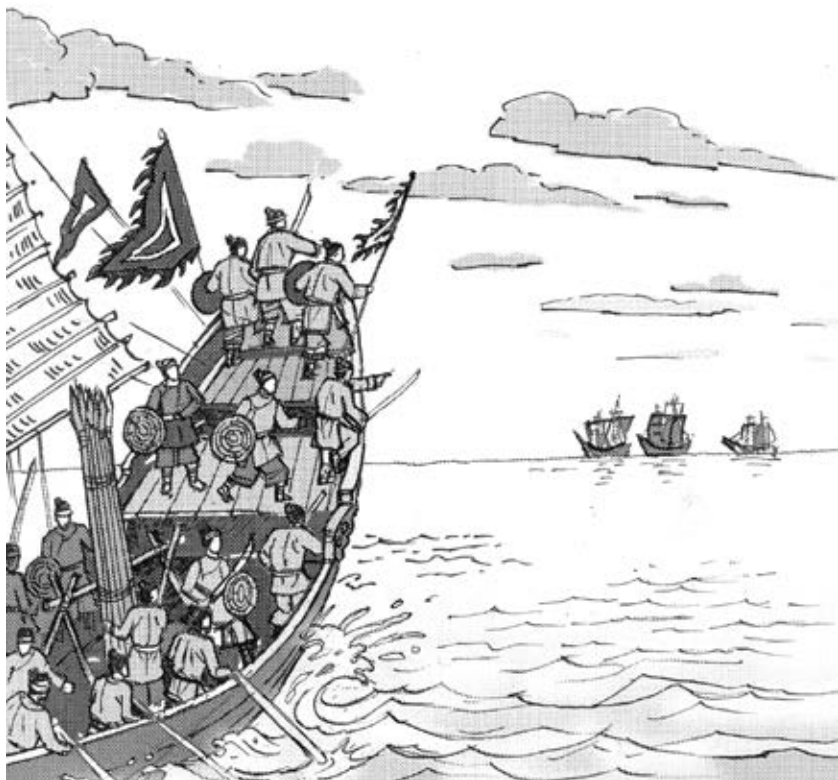
Đầu năm 1643, một hạm đội tàu Hà Lan gồm 3 tàu chiến, 130 bộ binh, 160 thủy binh từ Đài Loan kéo qua, định phối hợp với chúa Trịnh đánh xứ Đàng Trong. Nhưng lúc này, chúa Trịnh chưa chuẩn bị quân lương xong nên tàu Hà Lan phải quay về.



Cũng trong năm 1643, chúa Trịnh Tráng sai con là Trịnh Tạc và Trịnh Lệ đem quân chiếm lấy Nam Bố Chính. Trịnh Tráng cùng vua Lê mang quân tiếp ứng.



Trong khi đó, công ty Đông Ấn Hà Lan phái ba tàu chiến đi từ Batavia, dọc theo bờ biển xứ Đàng Trong mà hội quân với chúa Trịnh. Khi đến cửa Eo (tức cửa biển Thuận An, thành phố Huế ngày nay), đoàn tàu Hà Lan bị phát hiện. Thế tử Nguyễn Phúc Tần đem 50 chiến thuyền ra đánh đuổi.



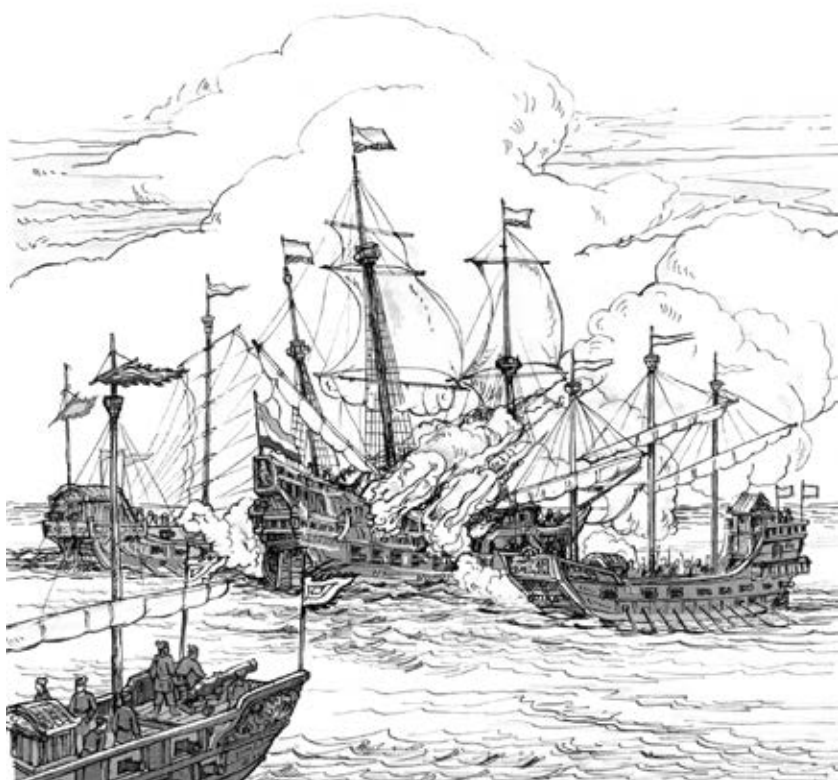
Bấy giờ trên biển có gió nhẹ, chiếc tàu nhẹ nhất trong ba chiến thuyền Hà Lan kịp nương theo gió mà chạy thoát.





Chiếc thứ hai lớn hơn, muốn chạy nhưng bị thuyền chúa Nguyễn đuổi theo rất gắt. Trong lúc vội vàng, tàu Hà Lan mất phương hướng, đâm phải đá ngầm mà chìm.

Chiếc thứ ba là tàu chỉ huy, lớn nhất và chậm nhất. Thuyền này bị thuyền chúa Nguyễn bao vây. Biết không thoát được, thuyền trưởng đành phải tự đốt tàu. Như vậy, nhiệm vụ hỗ trợ chúa Trịnh của các chiến thuyền Hà Lan đã thất bại.



Ở trên bộ, do chúa Nguyễn phòng thủ vững vàng, lại thêm thời tiết vào hè nóng bức, chúa Trịnh đành phải lui quân. Sau trận này, vua Lê Duy Kỳ (1607-1662) nhường ngôi cho con là Lê Duy Hựu (1630-1649). Lê Duy Hựu lên ngôi, lấy niên hiệu là Phúc Thái. Lê Duy Kỳ theo lệ cũ, lên làm Thái thượng hoàng.



Bấy giờ, ở Đàng Trong, chúa Nguyễn Phúc Lan say mê người chị dâu góa là Tống thị. Em chúa là Chuởng cơ Nguyễn Phúc Trung tìm cách trừ khử Tống thị. Tống thị lên viết thư gửi xin chúa Trịnh đem quân vào đánh Đàng Trong, Tống thị nguyện làm nội ứng.



Tháng 2 năm 1648, chúa Trịnh Tráng sai Trịnh Đào làm Đô đốc, đem quân tiến vào Đàng Trong. Sau khi hạ lũy Nhật Lệ và chiếm châu Nam Bố Chính, quân Trịnh tiến đánh dinh Mùoi.



Hạ được dinh Muời, Trịnh Đào đưa quân áp sát lũy Trường Dục. Bị quân Đàng Ngoài dùng đại bác bắn phá ác liệt, lũy bị vỡ nhiều đoạn. Bấy giờ, quan trấn thủ Nam Bố Chính là Trương Phúc Phấn và con là Trương Phúc Hùng đã rút về đây. Hai cha con không quản sống chết, đốc thúc binh lính chiến đấu.



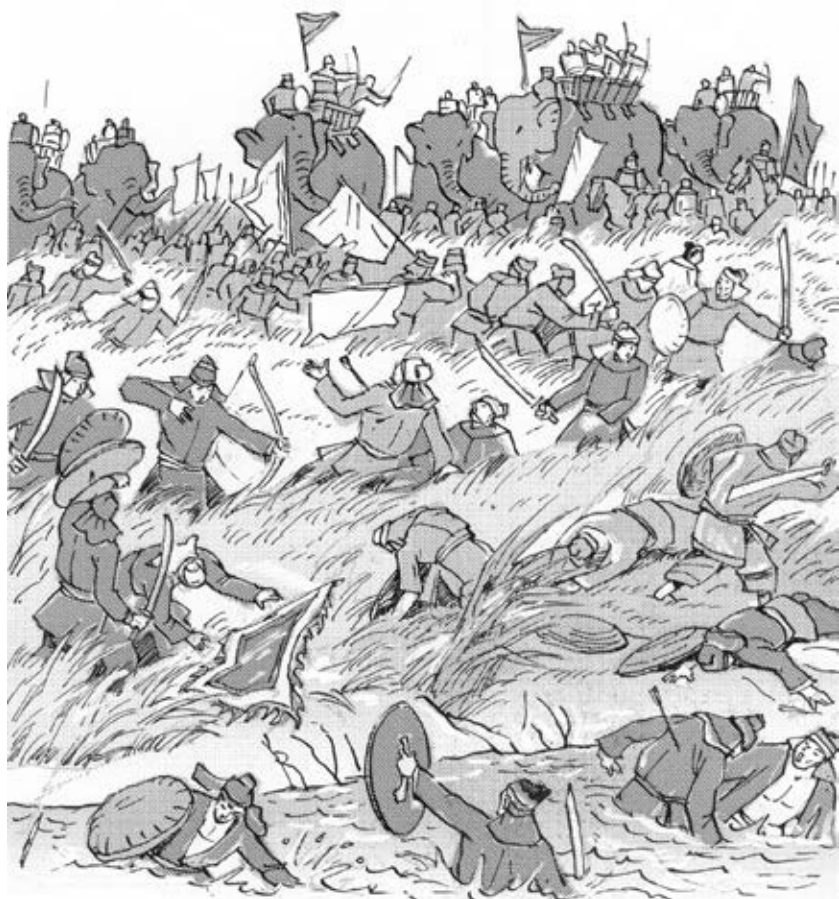
Quân Đàng Trong liệu chết chiến đấu khiến Trịnh Đào không dám áp sát lũy. Nhân đó, Trương Phúc Phấn cho người vá lũy. Đến chiều thì lũy được vá kín, Trịnh Đào buộc phải lui quân.



Được tin, chúa Nguyễn Phúc Lan vội sai con là Nguyễn Phúc Tần làm Tiết chế, cùng với Nguyễn Hữu Dật và Nguyễn Triều Vân dẫn quân thủy bộ ra ứng cứu. Dù đang bệnh nặng nhưng chúa Nguyễn Phúc Lan vẫn mang quân đi sau tiếp ứng. Quân tiếp ứng đóng ở xã Trung Chỉ, huyện Đăng Xương, phủ Triệu Phong (nay là xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).



Tới lũy Trường Dục, Nguyễn Phúc Tần sai một đạo thủy quân bí mật chặn đường rút chạy của Trịnh Đào ở sông Cẩm La. Lại sai Nguyễn Hữu Tiến đem 100 thớt voi nửa đêm tập kích vào doanh trại quân Trịnh còn bản thân mình dẫn bộ binh tiếp ứng. Quân họ Nguyễn dồn quân họ Trịnh xuống đầm Võ Xá mà đánh. Trận ấy, quân họ Nguyễn vừa giết, vừa bắt sống được gần ba vạn quân họ Trịnh. Trên đường rút, quân họ Trịnh còn bị thủy quân họ Nguyễn truy đuổi đến tận sông Gianh.





Năm 1649, vua Lê Duy Hựu băng hà (làm vua được bảy năm), không có con nối dõi. Chúa Trịnh Tráng đành phải đưa vua Lê Duy Kỳ trở lại ngôi vàng, đổi niên hiệu là Khánh Đức.



Ở Đàng Trong, sau khi đánh đuổi được quân Trịnh, trên đường hồi dinh, chúa Nguyễn Phúc Lan mất. Thế tử Nguyễn Phúc Tần lên ngôi chúa. Năm 1655, chúa Nguyễn Phúc Tần chủ động đem quân chiếm Bắc Bố Chính. Trong các lần Trịnh - Nguyễn phân tranh thì đây là lần duy nhất họ Nguyễn chủ động tấn công họ Trịnh.

Quân Đàng Trong do Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật chỉ huy chiếm được Bắc Bố Chính và cả bảy huyện phía nam sông Cả (một tên gọi khác của sông Lam) và sáp nhập tất cả vào dinh Bố Chính.





Chúa Trịnh Tráng cử con là Trịnh Tạc và Trịnh Ninh vào Nghệ An chỉ huy các đạo quân ở đây chống quân Nguyễn. Lúc này, thế và lực của quân họ Nguyễn đang mạnh nên Trịnh Tạc và Trịnh Ninh bị đánh bại. Chúa Trịnh Tráng phải cử con trai út là Trịnh Toàn ra thay thế.

Năm 1657, chúa Trịnh Tráng mất (1623-1657), Trịnh Tạc lên ngôi. Thấy Trịnh Toàn trấn thủ Nghệ An được nhiều người kính phục, chúa Trịnh Tạc đem lòng nghi kỵ. Một thời gian sau, chúa Trịnh Tạc sai con là Trịnh Căn ra trấn thủ Nghệ An, triệu hồi Trịnh Toàn về kinh, tống giam cho đến chết. Ra Nghệ An, Trịnh Căn cũng tìm cách đánh sang bờ nam sông Lam nhưng không được.



Tháng 10 năm 1660, được Trịnh Tạc cho quân đến tiếp viện, Trịnh Căn mở cuộc tấn công lớn. Bảy giờ, nội bộ quân họ Nguyễn đã xuất hiện nhiều mâu thuẫn. Hai tướng Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật bất hòa, quân thì chán nản vì xa nhà lâu ngày.



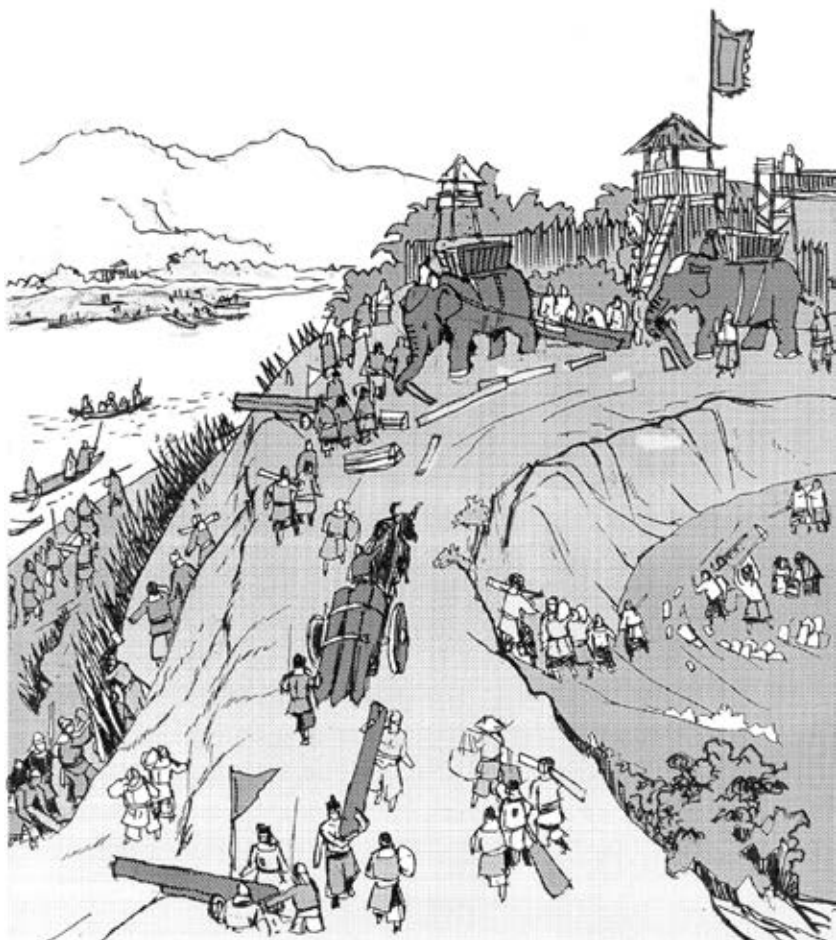
Nguyễn Hữu Tiến bàn với Nguyễn Hữu Dật sẽ cùng phản công quân Trịnh. Nhưng nửa đêm hôm ấy, Nguyễn Hữu Tiến rút quân về Nam Bố Chính, để mình Nguyễn Hữu Dật ở lại đối phó với quân Trịnh.





Nguyễn Hữu Dật hay tin, cũng vội vàng cho quân rút theo. Nhân cơ hội này, Trịnh Căn xua quân đuổi theo. Hai bên gặp nhau ở Hoàng Sơn, xảy ra một trận chiến lớn. Trận ấy, họ Trịnh và họ Nguyễn đều tổn thất nặng nề nhưng bảy huyện phía nam sông Cả lại trở về tay họ Trịnh.

Chúa Nguyễn giao cho Nguyễn Hữu Dật trông coi việc đắp lũy. Lũy dài khoảng 5km nằm ở bờ bắc sông Nhật Lệ, nối tiếp lũy Nhật Lệ đến bờ biển. Ở cửa Nhật Lệ, chúa Nguyễn cho đắp đồn Tấn Nhật Lệ và đồn Si Chùy. Dưới sông, chúa cho giăng dây sắt có móc câu để chặn thuyền nhà Trịnh.



Năm 1661, Trịnh Tạc lại đem quân đánh vào xứ Đàng Trong nhưng Nguyễn Hữu Dật dựa vào thành lũy hiểm trở mà cầm chân được họ Trịnh. Sau mấy tháng, Trịnh Căn phải rút quân. Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật xin chúa Nguyễn Phúc Tần cho dựng lũy Trấn Ninh để tăng cường phòng thủ, được chúa Nguyễn chấp thuận.



Lúc bấy giờ, nhà Minh ở Trung Quốc đang suy vong. Một mặt nhà Minh phải đối phó với những cuộc khởi nghĩa nông dân trong nước, một mặt phải đối phó với quân Thanh từ Mãn Châu đang dần xâm lấn Trung Quốc. Năm 1644, cuộc khởi nghĩa nông dân do Lý Tự Thành lãnh đạo chiếm được Yên Kinh. Đại tướng Ngô Tam Quế của nhà Minh hàng quân Thanh, dẫn đường cho quân Thanh chiếm Yên Kinh.

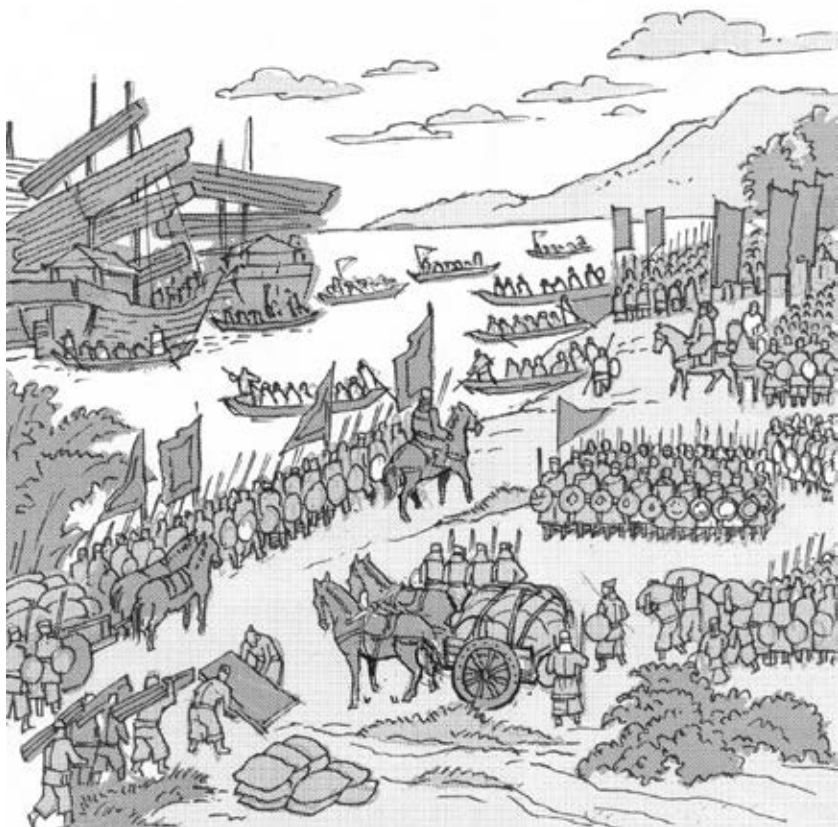




Các đại thần nhà Minh bỏ chạy về hướng nam, lần lượt dựng lên những vị vua là Phúc vương, Lỗ vương, Đường vương để chống lại quân Thanh. Nhưng những vị vua này đều bị nhà Thanh đánh bại. Vị vua cuối cùng của nhà Minh là Quế vương muốn dựa vào triều đình Lê - Trịnh nên phong cho vua Lê là An Nam Quốc vương và chúa Trịnh là An Nam Phó vương.

Năm 1662, Quế vương bị giết. Nhà Minh chấm dứt.

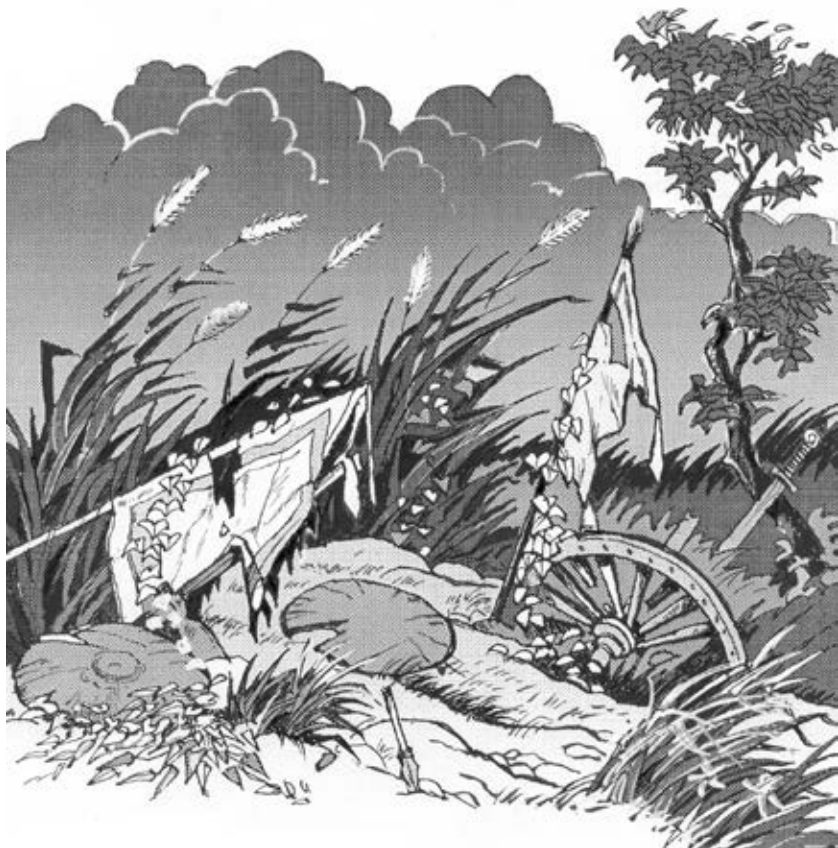
Vì phải lo đối phó với nhà Mạc ở phương Bắc nên đến năm 1672, chúa Trịnh mới lại tiến đánh xứ Đàng Trong. Lần này, chúa Trịnh Tạc huy động 10 vạn quân thủy bộ cùng 1.000 chiến thuyền nam tiến. Để ngăn chặn quân họ Trịnh, chúa Nguyễn phải bắt thêm lính, lại huy động hương binh của năm huyện lân cận ra giữ lũy Trường Sa.



Quân Trịnh tiến đánh lũy Trấn Ninh nhiều lần nhưng bị Nguyễn Hữu Dật đẩy lui. Sau mấy tháng không phá nổi lũy này, cộng thêm việc Nguyễn soái Trịnh Căn bệnh nặng, Trịnh Tạc phải lui quân. Sau trận này, hai họ Trịnh - Nguyễn tạm dừng việc chinh chiến, lấy sông Gianh làm ranh giới hai xứ Đàng Trong và Đàng Ngoài.



Trong cuộc chiến Đàng Trong với Đàng Ngoài, cả hai họ Trịnh và họ Nguyễn đều chủ động cắt đứt các quan hệ kinh tế với nhau. Không chỉ có vậy, thường dân của cả hai miền không được cày cấy, làm ăn ở vùng ven sông Gianh khiến nơi đây “cây cối mọc như rừng”. Và những cuộc chiến liên miên như thế đã đẩy đất nước vào con đường suy tàn.



LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

Tập 44

CHIẾN TRANH TRỊNH - NGUYỄN

Trần Bạch Đằng *chủ biên*

Lê Văn Năm *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: LÊ HÙNG

Biên tập tái bản: TÚ UYÊN

Bìa: BIÊN THÙY

Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN

Trình bày: NGUYỄN VĂN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 – 39316211 – 39317849 – 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 35261001 - Fax: (08) 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn

